

TRƯỜNG TH**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM 2020 - 2021**

Họ và tên:

Thứngày ...thángnăm 2020

Lớp 5:

Môn: Tiếng Việt (..... phút)

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>

A- KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)**

Học sinh bốc thăm để đọc một trong các bài Tập đọc đã học từ tuần ... đến tuần ... (Sách Tiếng Việt 5, tập 1). Trả lời câu hỏi có liên quan đến nội dung bài đọc do giáo viên yêu cầu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: (7 điểm)**CHUYỆN BÁN HÀNG**

Những người bán ớt sẽ luôn gặp phải câu hỏi như thế này, "ớt của anh (chị) có cay không?", gặp câu hỏi như thế thì phải trả lời sao đây nhỉ?

Nếu nói cay, những người sợ cay, họ sẽ bỏ đi ngay; còn nếu bảo không cay, cũng có thể khách hàng lại là người thích ăn cay, như vậy việc làm ăn lại gặp rủi ro.

Một ngày kia, không có việc gì làm, tôi đến đứng bên cạnh chiếc xe ba gác của một chị bán ớt, thử xem chị ấy giải quyết hai vấn đề hoàn toàn tương phản này như thế nào.

Nhân lúc không có người đến mua, tôi cố làm ra vẻ thông minh mà nói với chị ấy rằng: "Chị hãy chia số ớt này thành hai đồng đi, nếu có người muốn mua cay thì cho họ đồng này, còn nếu không, thì cho họ đồng kia". Chị bán ớt cười với tôi, dịu dàng nói: "Không cần đâu!" Đang nói thì một người đến mua, và điều thần kỳ đã xảy ra, rốt cuộc bà chủ đã nói thế nào nhỉ? Hãy mau xem tiếp...

Quả nhiên chính là hỏi câu đó: "Ớt của chị có cay không?" Chị bán ớt rất chắc chắn mà bảo khách hàng rằng: "Màu đậm thì cay, còn nhạt thì không cay!" Người mua ngỡ là thật, chọn xong liền trả tiền, vui lòng mà đi. Chẳng mấy chốc, những quả ớt có màu nhạt chẳng còn lại bao nhiêu.

Lại có khách hàng đến, vẫn là câu hỏi đó: "Ớt của chị có cay không?" Chị bán ớt nhìn vào số ớt của mình một cái, liền mở miệng nói... Lần này bà chủ trả lời: "Ớt dài thì cay, ớt ngắn không cay!" Quả nhiên, người mua liền dựa theo tiêu chuẩn phân loại của chị mà bắt đầu chọn lựa. Kết quả lần này chính là, ớt dài rất nhanh đã hết sạch.

Nhìn những quả ớt vừa ngắn vừa đậm màu còn sót lại, trong lòng tôi nghĩ: "Lần này xem chị còn nói thế nào đây?" Tuy thế, khi một khách hàng khác hỏi: "Ớt có cay không?" Chị bán ớt hoàn toàn tự tin mà trả lời rằng: "Vỏ cứng thì cay, vỏ mềm không cay!". Tôi thầm bội phục, không phải vậy sao, bị mặt trời phơi cả nửa ngày trời, quả thực có rất nhiều quả ớt vì mất nước mà trở nên mềm nhũn đi. Chị bán ớt bán xong số ớt của mình, trước khi đi, chị nói với tôi rằng: "Cách mà cậu nói đó, thật ra những người bán ớt chúng tôi đều biết cả, còn cách của tôi thì chỉ có mình tôi biết thôi". Thật là thần kỳ vậy! Chỉ cần một chút khéo léo, bà chủ đã bán ớt nhanh hơn.

Truyenngan.com.vn**Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:****Câu 1: Mở đầu câu chuyện cho em biết người bán ớt luôn gặp phải câu hỏi nào? ?**

- | | |
|-----------------------------------|---|
| a. Ớt của anh(chị) có thế nào? | b. Ớt của anh(chị) có cay không? |
| c. Ớt của anh(chị) có ngon không? | d. Ớt của anh(chị) là ớt cay hay ớt ngọt? |

Câu 2: Câu hỏi “Ớt của chị có cay không?” là của ai ?

- a. Của chị bán ớt.
b. Của người qua đường.
c. Của người mua ớt.
d. Của người đứng xem.

Câu 3: Lần đầu tiên chị bán ớt nói cho khách hàng mua ớt lựa chọn theo tiêu chí nào?

- a. Màu đỏ thì cay, màu xanh thì không cay.
b. Màu vàng thì cay, màu nhạt thì không cay
c. Ớt dài thì cay, ớt ngắn không cay
d. Màu đậm thì cay, còn nhạt thì không cay

Câu 4: Lần thứ ba, chị bán ớt nói cho khách mua ớt lựa chọn theo tiêu chí nào?

- a. Màu đậm thì cay, còn nhạt thì không cay b. Ớt dài thì cay, ớt ngắn không cay
c. Vỏ cứng thì cay, vỏ mềm không cay d. Quả lớn thì cay, quả nhỏ thì không cay

Câu 5: Em thấy chị bán ớt là người như thế nào qua cách bán ớt của chị?

Câu 6: Từ câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân ?

.....

.....

Câu 7: Trong câu: Chị bán ớt là người *thông minh*, khéo léo. Từ đồng nghĩa với từ thông minh là:

- a. đại đột b. sáng dạ
c. kiên trì d. chăm chỉ

Câu 8: Trong câu"Ốt dài thì cay, ớt ngắn không cay!" Từ "cay" mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyên?:

Câu 9: *Chỉ cần một chút khéo léo, bà chủ đã bán ớt nhanh hơn.* Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu điền vào các cột phân loại dưới đây:

Trạng ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ

Câu 10(M4):Đặt một câu thể hiện mối quan hệ tương phản?

.....

.....

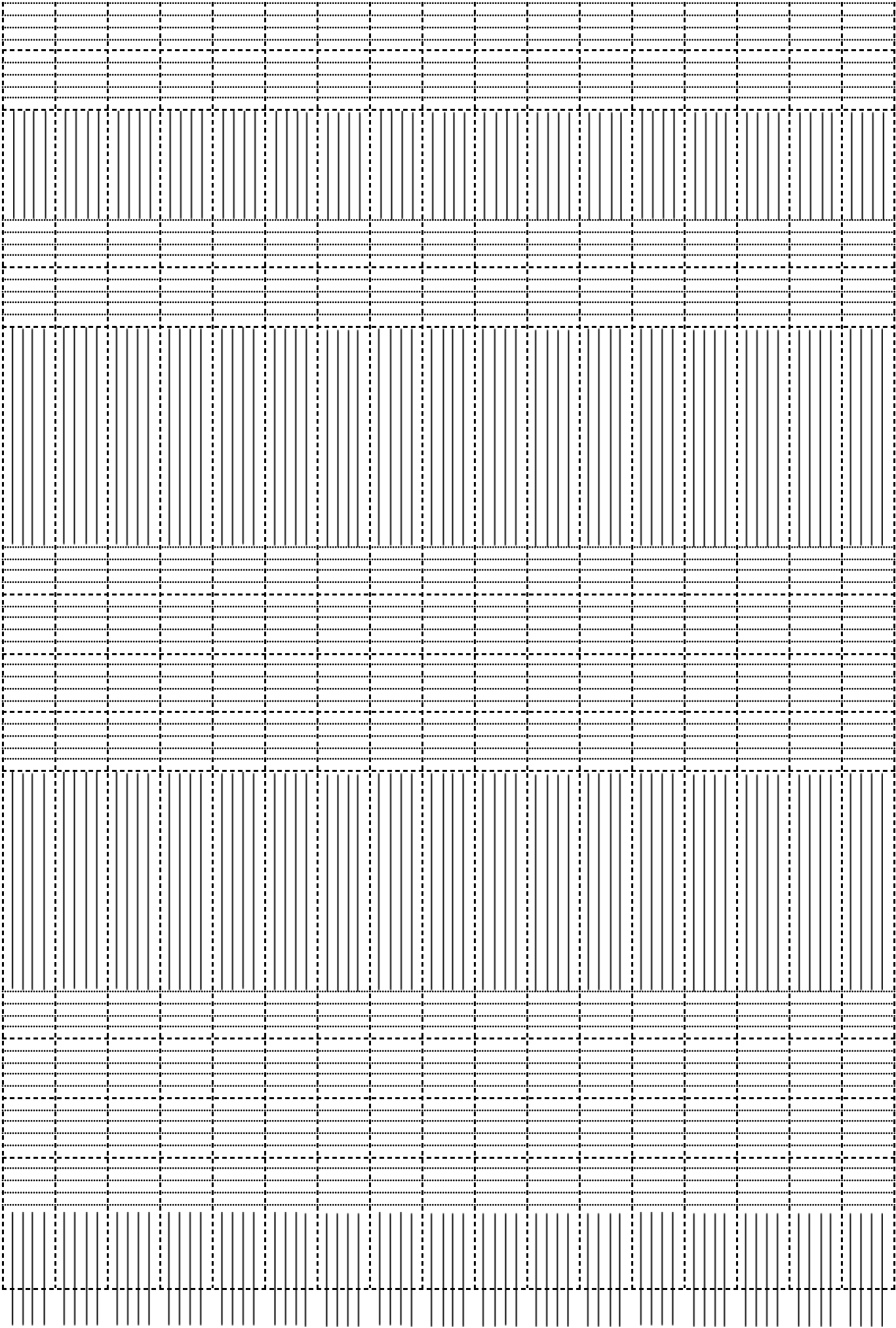
B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả(nghe-viết): (2 điểm)

Bài: Thầy cúng đi bệnh viện

(từ "Cu Ún làm nghề thầy cúngmới chiu đi" - Sách Tiếng Việt 5, tập 1, tr 158)

Citation		Year	Country	Sample Size	Age Range	Gender	Study Type	Findings
1	Smith et al.	2015	USA	1,200	18-25	Male	Quantitative	High levels of stress and anxiety reported.
2	Johnson et al.	2016	UK	800	26-35	Female	Qualitative	Focus on mental health challenges.
3	Chen et al.	2017	China	2,500	36-45	Male	Quantitative	Increased productivity and engagement.
4	Lee et al.	2018	South Korea	900	46-55	Female	Qualitative	Exploring work-life balance issues.
5	Wang et al.	2019	Canada	1,500	56-65	Male	Quantitative	Analysis of organizational commitment.
6	Patel et al.	2020	India	3,000	66-75	Female	Qualitative	Investigating leadership styles.
7	Nguyen et al.	2021	Vietnam	1,800	76-85	Male	Quantitative	Study on employee turnover rates.
8	Alvarez et al.	2022	Spain	1,100	86-95	Female	Qualitative	Research on organizational culture.
9	Kim et al.	2023	Japan	2,200	96-105	Male	Quantitative	Analysis of workplace diversity.
10	Roberts et al.	2024	Australia	1,600	106-115	Female	Qualitative	Exploring remote work trends.



Câu 4: Lần thứ ba, chị bán ớt nói cho khách mua ớt lựa chọn theo tiêu chí nào?(M2)

c. Vỏ cứng thì cay, vỏ mềm không cay

Câu 5: Em thấy chị bán ớt là người như thế nào qua cách bán ớt của chị?(M3)

Đ/A. Có thể: Thông minh và rất khéo léo trong việc bán hàng. ... (phù hợp với bài đọc là được)

Câu 6: Từ câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân ?(M4)

HS nêu được bài học cho bản thân qua câu chuyện của chị bán ớt là được

Câu 7(M1): Trong câu: Chị bán ớt là người *thông minh*, khéo léo. Từ đồng nghĩa với từ thông minh là: **b. sáng dạ**

Câu 8(M2): Trong câu "Ớt dài thì cay, ớt ngắn không cay!" Từ "cay" mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?: Từ "cay" trong câu mang nghĩa gốc

Câu 9(M3): *Chỉ cần một chút khéo léo, bà chủ đã bán ớt nhanh hơn.* Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu điền vào các cột phân loại dưới đây:

Trạng ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ
<i>Chỉ cần một chút khéo léo</i>	<i>bà chủ</i>	<i>đã bán ớt nhanh hơn</i>

Câu 10(M4):Đặt một câu thể hiện mối quan hệ tương phản?

HS đặt được 1 câu có mối quan hệ tương phản là được

B. KIỂM TRA VIẾT:

Chính tả (2 điểm)

1. Đánh giá cho điểm chính tả:

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng trình bày đúng đoạn văn xuôi: 2,0 điểm
- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần thanh; không viết hoa đúng quy định), trừ 0,25 điểm.

* Lưu ý: nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,... bị trừ 0,25 điểm toàn bài.

2: Tập làm văn: (8 điểm)

- Đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Viết được bài văn tả người đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài đúng các yêu cầu của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng thể loại văn miêu tả.

+ Chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả. Trình bày bài viết sạch sẽ.

- Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về cách diễn đạt, chữ viết có thể cho các mức điểm: 8; 7,75; 7,5;1,75; 1,5; 1,25; 1,0; 0,75; 0,5; 0,25.

MA TRẬN NỘI DUNG

KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5 – HỌC KÌ 1

Năm học: 2020 - 2021

Mạch kiến thức kĩ năng	Số câu, số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Tổng
------------------------	-----------------	-------	-------	-------	-------	------

Kiến thức tiếng Việt: - Hiểu nghĩa và sử dụng được một số từ ngữ thuộc các chủ điểm đã học. - Nhận biết và xác định được từ đồng nghĩa; nhận biết được nghĩa của 1 từ mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển trong câu đã cho - Hiểu và xác định được các thành phần: TN, CN, VN trong câu	Số câu	1	1	01	01	04
	Số điểm	0,5	0,5	01	01	04
Đọc hiểu văn bản: - Xác định được hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc. - Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc, hiểu ý nghĩa của bài. - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc. - Nhận xét được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế.	Số câu	02	02	01	01	06
	Số điểm	01	01	1	01	03
Tổng:	Số câu	3	03	02	02	10
	Số điểm	1,5	1,5	2	2	07